

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2025/DSST ngày 04 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 834/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 16/QĐ-THADS(14) ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 324/2025/55/CT-TĐG.MDC.TS ngày 27 tháng 2 năm 2026 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn Bất động sản Mạnh Đạt;

Căn cứ Thông báo số 811/TB-THADS.KV14 ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự Đồng Nai - Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 đã lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56, đường Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thi hành án dân sự sau:

Quyền sử dụng diện tích 201,2 m² (hai trăm lẻ một phẩy hai mét vuông) đất, thuộc thửa đất số 186, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai. Mục đích sử dụng ở tại nông thôn. Thời hạn sử dụng lâu dài.

Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 916726, vào sổ cấp GCN số CS 02484 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/12/2021 cho Phạm Thị Hường. Điều chỉnh trang 4 ngày 04/4/2023 chuyển nhượng cho ông Hà Trọng Quân, bà Quăng Trọng Loan theo hồ sơ số 000.00.73. H10-230315-0008 KSHS.

Đề nghị công ty đấu giá hợp danh Đông Nam liên hệ Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai - Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản bán đấu giá làm cơ sở ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN.

1. Tài sản đấu giá.

Quyền sử dụng diện tích 201,2 m² (hai trăm lẻ một phẩy hai mét vuông) đất, thuộc thửa đất số 186, tờ bản đồ số 21, địa chỉ thửa đất tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Quang, tỉnh Đồng Nai. Mục đích sử dụng ở tại nông thôn. Thời hạn sử dụng lâu dài.

Đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 916726, vào sổ cấp GCN số CS 02484 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/12/2021 cho Phạm Thị Hường. Điều chỉnh trang 4 ngày 04/4/2023 chuyển nhượng cho ông Hà Trọng Quân, bà Quảng Trọng Loan theo hồ sơ số 000.00.73. H10-230315-0008 KSHS.

2. Giá khởi điểm: 804.800.000 đ (tám trăm lẻ bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn:

Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam. Tổng số điểm: 94 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có). Không

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có). Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM: (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam	Tổ chức đấu giá thứ 2
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	

	Không có tên trong danh sách tổ chức		
2.	hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết		
II	bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	

III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	
	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình</i>		
	<i>1. thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	
	<i>1.1 Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
	<i>1.2 Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	
	<i>2. Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	
	<i>3. Phương án đấu giá đề xuất được đổi</i>		
	<i>3.1 tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	
	<i>Đổi tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	
	<i>3.2 Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	
	<i>4. Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	56	
	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong</i>		
	<i>1. năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15	
	<i>1.1 Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
	<i>1.2 Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
	<i>1.3 Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		
	<i>1.4 Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15	

2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)		
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành		
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		

5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	6	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên	4	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước	5	

	<i>trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>		
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>		
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>		
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5	
	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	3	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó		
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.		
4.	Tiêu chí khác		
	Tổng	94	

Chấp hành viên Thi hành án dân sự Đồng Nai thông báo để các bên liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 14 - Đồng Nai;
- Công TTĐT quốc gia về ĐGTS;
- Trang TTĐT của THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự (để biết);
- Tổ chức đấu giá;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV: Trần Tuấn Anh).

CHẤP HÀNH VIÊN

Trần Tuấn Anh